TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 04-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lộc Thị Hải;

Ông Hà Văn Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn K, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1974, tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Xuân T (đã chết) và bà Vi Thị M, sinh năm 1950; tiền án, tiền sự: chưa có; có vợ là Vi Thị T, sinh năm 1975 và có 02 con; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo là Đảng viên Đảng Công sản Việt Nam, đang bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 81-QĐ/KTĐUK, ngày 25/4/2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đ, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến ngày 08/5/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Công T – Luật sư Văn phòng Luật sư Đinh Công T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lành Văn M, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; có mặt.

2. Ông Nông Văn Q, sinh năm 1995; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 6909/KH-CAT-PC08 ngày 29/12/2023 của Công an tỉnh Lạng Sơn về cao điểm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội trên các tuyến giao thông dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán Giáp Thìn và các lễ hội đầu xuân năm 2024; Kế hoạch số 28/KH-CAH-CT ngày 12/12/2023 của Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về thực hiện cao điểm đảm bảo trật tự an toàn giao thông Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/02/2024 tổ công tác số 3 của Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn gồm ông Hoàng Trung T, ông Nguyễn Đàm Bảo T, ông Nông Văn Q và ông Lành Văn M đang tuần tra kiểm soát lưu động theo đội hình xe mô tô đi trước, xe ô tô đi sau, trong đó, xe mô tô do ông Nông Văn Q điều khiển, ông Lành Văn M ngồi sau, xe ô tô đi sau do ông Hoàng Trung T điều khiển, ông Nguyễn Đàm Bảo T ngồi cạnh di chuyển trên quốc lộ 4B theo hướng Lạng Sơn – Quảng Ninh. Khi đến Km 55+500 quốc lộ 4B, thuộc địa phận khu X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thì ông Nông Văn Q, ông Lành Văn M phát hiện Vi Văn K điều khiển xe mô tô đi loạng choạng, có biểu hiện đã sử dụng rượu bia nên ông Nông Văn Q đã điều khiển xe tiến lên, tiếp cận với xe do Vi Văn K điều khiển, ông Lành Văn M dùng gậy chỉ huy giao thông ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra nhưng Vi Văn K không dừng lại. Đến Km 55+700 quốc lộ 4B, thuộc địa phận khu X, thị trấn Đ, huyện Đ thì Vi Văn K dừng lại trước cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị T để mua đồ. Ngay sau đó, ông Nông Văn Q, ông Lành Văn M cũng dừng lại và yêu cầu Vi Văn K xuất trình giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe đồng thời yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn. Do đã uống rượu và không mang theo giấy tờ nên Vi Văn K không xuất trình, không chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn của lực lượng chức năng. Vi Văn K có những lời nói biểu hiện say rượu đồng thời dùng tay đẩy ông Lành Văn M và định lên xe mô tô để bỏ đi. Để ngăn chặn Vi Văn K tiếp tục điều khiển xe mô tô có thể gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác nên ông Lành Văn M đã dùng tay khống chế Vi Văn K ngã xuống đất, sau đó ông Lành Văn M đỡ Vi Văn K dậy và yêu cầu Vi Văn K xuất trình giấy tờ chứng minh xe mô tô do Vi Văn K điều khiển nhưng Vi Văn K không chấp hành và nói *"Xe tao, xe thằng Dương, xe thằng Kinh"* đồng thời dùng tay phải đấm một phát trúng vào mặt của ông Lành Văn M. Do bị Vi Văn K đánh nên ông Lành Văn M đã dùng tay quật ngã và khống chế Vi Văn K, khi bị quật ngã, đầu gối phải của Vi Văn K đập xuống mặt đường, bị vỡ mâm chày phải. Sau đó, tổ công tác đã đưa Vi Văn K về trụ sở để làm việc. Sau nhiều lần yêu cầu, Vi Văn K đã chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn, kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của Vi Văn K tại thời điểm kiểm tra hồi 17 giờ 25 phút ngày 28/02/2024 là 0,177 mg/l. Vi Văn K bị thương tại đầu gối chân phải nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập đã

phối hợp với Nhà tạm giữ Công an huyện Đình Lập đưa Vi Văn K đến Trung tâm Y tế huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn để khám và điều trị từ 29/02/2024 đến ngày 12/3/2024.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 81/KLTTCT-TTPY ngày 12/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của ông Lành Văn M là 0%.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 129/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Vi Văn K là 14%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 tập tin video được lưu trữ trong 01 USB nhãn hiệu ADATA, màu đen đỏ và 01 USB nhãn hiệu SANDISK màu đen bạc gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-ĐL, ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn K về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã gây ra và cho rằng trước khi thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ thì khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 28/02/2024 bị cáo đã dự đám cưới tại Nhà khách Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập và đã uống rượu nhưng vẫn đủ khả năng để điều khiển xe mô tô. Việc điều khiển xe loạng choạng là do xe của bị cáo đã cũ và một số bộ phận của xe không đảm bảo chứ không phải do bị cáo say rượu gây ra. Theo bị cáo nguyên nhân dẫn đến hành vi chống người thi hành công vụ là do bị cáo đã uống rượu, không mang theo giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe khi tham gia giao thông, bị cáo sợ bị xử phạt nên mới không chấp hành. Ngoài ra, bị cáo cho rằng quá trình ông Lành Văn M khống chế bị cáo đã sử dụng gậy chỉ huy giao thông đánh bị cáo bị thương ở chân phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Bị cáo yêu cầu ông Lành Văn M có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo tiền ăn và tiền mất thu nhập với tổng số tiền 140.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lành Văn M trình bày tại phiên tòa: Ngày 28/02/2024 ông được phân công thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trật tự, an toàn giao thông theo kế hoạch của Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Khi phát hiện Vi Văn K điều khiển xe mô tô có biểu hiện loạng choạng, ông Nông Văn Q đã điều khiển xe mô tô tiến đến đi song song cùng bị cáo, không chèn ép, không tạt đầu xe bị cáo, sau đó ông Lành Văn M đã sử dụng gậy chỉ huy giao thông ra lệnh cho Vi Văn K dừng xe nhưng Vi Văn K không chấp hành mà vẫn tiếp tục di chuyển khoảng 20m thì dừng xe lại. Sau khi dừng lại, ông Lành Văn M yêu cầu bị cáo xuất trình giấy tờ xe, đăng ký xe và yêu cầu bị cáo thổi vào máy đo nồng độ cồn để kiểm tra nhưng bị cáo đã có thái độ chống đối không thực hiện việc kiểm tra nồng độ cồn, không xuất trình các giấy tờ theo yêu cầu, có những biểu hiện bỏ trốn và có hành

vi dùng tay đấm vào mặt ông Lành Văn M nên ông Lành Văn M buộc phải thực hiện khống chế đối với bị cáo. Quá trình khống chế ông Lành Văn M chỉ sử dụng tay và chân, không sử dụng bất kỳ công cụ, phương tiện hỗ trợ nào. Việc xảy ra thương tích đối với bị cáo là do khi khống chế chân của bị cáo đập xuống nền bê tông chứ không được sử dụng gậy để đánh như bị cáo trình bày. Đối với yêu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà bị cáo đưa ra, ông Lành Văn M cho rằng bản thân không có lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội Chống người thi hành công vụ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn K mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả cho bị cáo Vi Văn K: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 12F6-0910, nhãn hiệu MAJESTY, số khung VTTPCG022TT001218, số máy VTT1T50FMG005367, màu sơn trắng nâu, xe cũ đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của bị cáo về việc buộc ông Lành Văn M phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 140.000.000 đồng là không có căn cứ vì thương tích của bị cáo xảy ra là do bị cáo đã chống người thi hành công vụ, ông Lành Văn M thực hiện việc khống chế là đảm bảo việc thi hành công vụ.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn K trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập truy tố bị cáo Vi Văn K về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến mức độ thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đã bị lực lượng Cảnh sát giao thông khống chế dẫn đến phần nào bị kích động nên mới thực hiện hành vi theo phản xạ vung tay về phía cán bộ Cảnh sát giao thông. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại gì và cũng chưa gây tổn thương cho cán bộ Cảnh sát giao thông nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên cho thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân bị cáo là đảng viên, vợ con của bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, điều đó thể hiện bị cáo và gia đình luôn chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt cảnh cáo. Đối với trách nhiệm dân sự, thấy rằng hành vi khống chế của ông Lành Văn M đối với bị cáo là vượt quá giới hạn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất lỗi để buộc ông Lành Văn M bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận lại của đại diện Viện kiểm sát như sau: Người bào chữa

đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn đối với bị cáo Vi Văn K là không có cơ sở vì khách thể của tội Chống người thi hành công vụ là xâm phạm đến hoạt động bình thường của quản lý Nhà nước nên không đánh giá về mức độ thiệt hại của hành vi phạm tội. Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để đưa ra mức hình phạt. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn chưa từng xảy ra hành vi chống người thi hành công vụ, hành vi của bị cáo đã để lại hệ lụy xấu tại địa phương. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi sai trái của bản thân, bày tỏ sự hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/02/2024 Vi Văn K điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên Quốc lộ 4B, thuộc địa phận khu X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi tham gia giao thông Vi Văn K đã sử dụng rượu, bia với mức nồng độ cồn là 0,177 mg/l tại thời điểm kiểm tra hồi 17 giờ 25 phút cùng ngày và không mang theo giấy phép lái xe, đăng ký xe. Khi bị lực lượng Cảnh sát Giao thông kiểm tra bị cáo đã có hành vi chống đối không hợp tác đồng thời dùng tay phải đấm một phát vào mặt ông Lành Văn M là cảnh sát giao thông đang thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội chống người thi hành công vụ, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn K là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự trị an và an toàn trong xã hội.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa gia đình bị cáo xuất trình các bằng khen, danh hiệu cao trong học tập, lao động sản xuất của bà Vi Thị T, anh Vi Hồng D là vợ, con của bị cáo, cụ thể: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với bà Vi Thị T đã có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất kinh doanh năm 2017; Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đối với bà Vi Thị T đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2023; Danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến của Trường Sĩ quan Chính trị đối với Vi Hồng D đã có thành tích tốt trong phong trào thi đua Quyết thắng năm học 2021-2022; Danh hiệu Đoàn viên xuất sắc tiêu biểu của Trường Sĩ quan Chính trị đối với Vi Hồng D đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong CTĐ-PTTN năm học 2020-2021. Ngoài ra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lành Văn M, là người thi hành công vụ đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; không có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; trong thời gian bị cáo được tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo cũng bị thương tích trong quá trình bị khống chế, hiện nay đi lại còn khó khăn. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Lành Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu ông Lành Văn M bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 140.000.000 đồng. Lý do yêu cầu bồi

thường là khi khống chế bị cáo lần thứ hai ông Lành Văn M đã sử dụng gậy chỉ huy giao thông đánh bị cáo gây thương tích. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân xảy ra thương tích xuất phát do lỗi của bị cáo đã có hành vi chống người thi hành công vụ, ông Lành Văn M khống chế bị cáo là thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và video trích xuất từ cammera nhà bà Nguyễn Thị T và video được quay bằng điện thoại của các đồng chí cảnh sát giao thông đã được trình chiếu tại phiên tòa thể hiện chiếc gậy chỉ huy giao thông đã được ông Lành Văn M vứt xuống đất trước khi khống chế bị cáo lần một và khi khống chế bị cáo lần hai ông Lành Văn M không có gậy chỉ huy giao thông trong tay. Do đó, bị cáo cho rằng ông Lành Văn M dùng gậy chỉ huy giao thông đánh bị cáo gây thương tích là không có cơ sở. Như vậy, thương tích xảy ra đối với bị cáo Vi Văn K không phải do lỗi của ông Lành Văn M nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô gắn biển số 12F6-0910, nhãn hiệu MAJESTY, số khung VTTPCG022TT001218, số máy VTT1T50FMG005367, màu sơn trắng nâu, xe cũ đã qua sử dụng không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với đề nghị của người bào chữa, nội dung nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, nội dung nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội Chống người thi hành công vụ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn K 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/7/2024). Giao bị cáo Vi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vi Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Trả cho bị cáo Vi Văn K 01 (một) xe mô tô gắn biển số 12F6-0910, nhãn hiệu MAJESTY, số khung VTTPCG022TT001218, số máy VTT1T50FMG005367, màu sơn trắng nâu, xe cũ đã qua sử dụng, xước sơn, nứt vỡ nhiều vị trí (mặt nạ đầu xe, yếm xe…), không có hộp xích, không có tài sản gì trên xe, không có chìa khóa xe.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lành Thị Vệ